

Hoàng Văn Chí

Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc

Chương IV

Các nhà học giả

Hiện nay ở Bắc Việt có ba nhà học giả, có uy tín trong nước và ngoài nước. Cả ba đều là giáo sư đại học. Đây là các ông: **Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo và Nguyễn Mạnh Tường**. Cả ba ông đều tích cực tham gia kháng chiến và hoạt động trong phong trào *Nhân văn-Giai phẩm*. Chúng tôi xin giới thiệu cả ba nhà học giả cùng với những bài văn họ viết về **đấu tranh đòi chế độ miền Bắc phải thực hiện tự do dân chủ**.

Đào Duy Anh

Ông Đào Duy Anh là một nhà học giả toàn quốc đều biết vì ông đã có công soạn nhiều bộ từ điển và nhiều bộ sử có giá trị. Thuở nhỏ ông ở Thanh Hoá, lớn lên ông theo gia đình vào Huế học. Xuất thân làm thầy giáo và tham gia cách mạng trong phong trào Tân Việt, hồi 1930, sau đó ông quay ra viết sách và xuất bản sách. Trong kháng chiến, ông lui về Thanh Hoá, sống giữa một ngọn đồi hẻo lánh ở gần Sim, và tiếp tục viết sách. Năm 1952 ông bị triệu đi Việt Bắc, nhưng lên tới nơi, ông không chịu nổi khí hậu, bị kiệt sức khoẻ, nên đến cuối năm 1953 phải thuê người thồ bằng xe đạp đưa ông về Thanh Hoá. Ít lâu sau ông dạy sử ở trường Dự bị Đại học. Về Hà Nội ông được bổ dạy ở Đại học Văn khoa.

Ông là người điềm đạm, trong các buổi họp ông ít phát biểu ý kiến và mỗi khi cuộc thảo luận trở nên gay gắt thì ông hay lẩn tránh. Tuy vậy gần đây ông cũng đứng hẳn về phe đối lập, viết nhiều bài trong *Nhân văn* và *Giai phẩm* lên án chính sách của Đảng. Dù sao ông vẫn là nhà viết sách khảo cứu hơn là nhà viết báo, nên ông vẫn ưa phân tách tỉ mỉ những sai lầm, hơn là công kích để đả phá.

Chúng tôi trích mấy đoạn văn sau đây của ông để giới thiệu lối tranh luận khách quan và từ tốn của một nhà sử học, thật là khác hẳn với lối văn bút chiến của cụ Phan Khôi hay là của ông Sĩ Ngọc.

Muốn phát triển học thuật

Tôi muốn góp một số ý kiến vào vấn đề xây dựng nền học thuật của nước nhà. Chẳng cần phải thảo luận, ai ai cũng phải thừa nhận rằng nền học thuật của ta hiện nay thấp kém, lạc hậu. Trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá để xây dựng một nước **Việt Nam dân chủ theo hướng xã hội chủ nghĩa**, công tác học thuật, công tác nghiên cứu khoa học, có một vai trò trọng đại, vì công tác này mà không phát triển thì không những kiến thiết văn hoá mà cả kiến thiết kinh tế cũng không thể đi xa. Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm thế nào cho công tác ấy đáp ứng xứng đáng được nhu cầu kiến thiết. Nhưng muốn nhận định nhiệm vụ ấy cho đúng đắn, cần phải đánh giá đúng mức tình hình hiện tại của công tác học thuật.

Trong thời kháng chiến, tinh thần mọi người đều căng thẳng hướng về yêu cầu "tất cả cho tiền tuyến", cho nên cái tình trạng công tác nghiên cứu khoa học không được săn sóc và người trí thức không được xem trọng, tuồng như chẳng đặt ra vấn đề gì. Nhưng từ ngày hoà bình trở lại thì tình hình khác hẳn. Mọi người, Chính phủ cũng như nhân dân, đều nhận thấy rằng trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá, nghiên cứu khoa học là vô cùng cần thiết. Giới trí thức cảm thấy sâu sắc rằng đây là cơ hội để họ có thể đem khả năng chuyên môn ra phục vụ và mọi người đều hy vọng rằng, với sự săn sóc của Chính phủ đối với công tác nghiên cứu khoa học và sự giúp đỡ của các nước bạn, họ sẽ có điều kiện hoạt động dễ dàng, khác với cảnh chật vật gay go của thời kháng chiến. **Thế mà quang cảnh nghiên cứu khoa học chưa thấy khởi sắc, công tác học thuật vẫn cứ tiêu điều, giới trí thức lại dần dần mất đà phấn khởi**. Chúng ta phải có can đảm nhìn nhận thực tế ấy, thành khẩn nhận ra nguyên nhân thì mới có thể tìm phương cải thiện tình hình được.

Vì chưa có chính sách cụ thể về vấn đề trí thức cho nên trong quan niệm của người cán bộ chính trị, có khi là người giữ trách nhiệm điều khiển và lãnh đạo ở bậc cao, **vẫn tôn tại cái thành kiến không tin khả năng của người trí thức**. Do đó, trong thực tế, người trí thức không được cảm thông nâng đỡ trong yêu cầu chuyên môn của họ, mà trái lại, họ cảm thấy luôn luôn bị người cán bộ chính trị chèn ép.

Theo tôi hiểu nghĩ thì **công tác chuyên môn căn bản phải do những nhà chuyên môn phụ trách** - nếu không có đủ thì phải đào tạo mà điều ấy không phương hại gì cho nguyên tắc chính trị lãnh đạo.

Trong địa hạt khoa học tự nhiên, **sự xâm phạm của những cán bộ chính trị vào địa hạt chuyên môn như thể cổ nhiên là rất trở ngại** cho công tác chuyên môn, nhất là công tác nghiên cứu khoa học. Trong địa hạt khoa học xã hội thì mối tệ cũng không kém. Vì khoa học xã hội chịu sự lãnh đạo của chính trị trực tiếp hơn cho nên người ta rất dễ nghĩ lầm rằng **hễ người có lập trường và năng lực chính trị vững vàng thì tất có điều kiện căn bản cần thiết để làm công tác về khoa học xã hội**. Bởi thế chúng ta thấy không ít trường hợp, hoặc những cán bộ thuần tuý chính trị hoặc những cán bộ chính trị mượn danh hiệu chuyên môn, được cử ra lãnh đạo một tổ chức văn hoá hay học thuật. Như thế thì công tác nghiên cứu khoa học khó lòng được quan niệm và hướng dẫn đúng đắn. Thái độ quá dễ dãi của người lãnh đạo đối với sự nghiên cứu, do trình độ chuyên môn còn non gầy nên, và thái độ lũng đoạn học thuật do quan niệm hẹp hòi về lập trường gây nên, có thể tạo thành cái tác phong nghiên cứu hời hợt, thiếu nghiêm túc và chính xác, rất có hại cho công cuộc nghiên cứu chân chính. Tóm lại, chính cái **tư tưởng không tin và coi rẻ trí thức** đã dẫn đến sự ứng dụng lệch lạc cái nguyên tắc rất đúng đắn về quyền lãnh đạo của chính trị, do đó công tác học thuật của chúng ta, về khoa học tự nhiên cũng như về khoa học xã hội, gặp nhiều cản trở mà vẫn bị hãm vào tình trạng lạc hậu. Nhưng muốn chấm dứt tình trạng ấy, muốn cho học thuật phát triển được thì không thể làm thế nào khác được là dựa vào cái cơ sở sẵn có, các nhà trí thức chuyên môn Việt Nam, tức là đạo quân chủ lực của công tác học thuật.

Do đó vấn đề mấu chốt cần phải giải quyết trước hết để thúc đẩy công tác học thuật tiến lên là vấn đề trí thức.

Cái điều kiện cuối cùng, mà không thể thiếu được, để cho học thuật phát triển là tự do tư tưởng, tự do thảo luận. Ở đây tôi không vạch ra hạn chế tự do tư tưởng nói chung vì những tác phong quan liêu bè phái, độc đoán là những cái đã tác hại nghiêm trọng trong mọi ngành công tác. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh **hai hình thức hạn chế tự do tư tưởng tác hại nặng nhất đối với học thuật là bệnh giáo điều và biến chứng của nó là bệnh sùng bái cá nhân**. Đại hội thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô đã tố cáo những tác hại của hai bệnh ấy trong công tác tư tưởng và học thuật, nhất là về khoa học xã hội. Phần lớn các nhà công tác lý luận cũng như các nhà triết học, sử học chỉ là "nhắc lại những khuyến cáo, công thức và đề án cũ mà họ đã lật đi lật lại đủ chiều" (Mi-cai-an).^[2] Thậm chí người ta còn cho rằng "khoa học xã hội chỉ có thể phát triển nhờ những nhân vật phi phạm, các nhà học giả khác chỉ có việc là chú giải và phổ biến những tác phẩm của các lãnh tụ" (Kommounist).^[3] **Ở nước ta thì bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại còn trầm trọng hơn**, khiến người ta, vô luận bàn về vấn đề gì, cũng đều phải bắt đầu dẫn những đề án của Mác-Ăng-ghe-nê và Lê-nin, hoặc những ý kiến của Sta-lin hay các lãnh tụ khác, để, hoặc phát triển thêm những ý kiến ấy, hoặc gò bó tài liệu, xoay sở thế nào để gán vào khuôn khổ của những công thức rút ra từ những ý kiến ấy. Xin chỉ một cái tỷ dụ gần đây. Như vấn đề phân kỳ của lịch sử Việt Nam và vấn đề hình thành dân tộc, chúng tôi nhận thấy rằng nhiều người nghiên cứu không dám có ý kiến gì mới ngoài những điều các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác hay các vị lãnh tụ đã nói về các vấn đề ấy.^[4] Bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại dẫn thẳng đến cái tệ tư tưởng độc tôn: **hễ thấy ai có ý kiến gì vượt ra ngoài những công thức cũ, những khuôn khổ sẵn có thì người ta chụp ngay cho những cái mũ dể sọ, như cái danh hiệu cải biến chủ nghĩa chẳng hạn, những mũ như thế rất dễ bịt mồm bịt miệng người ta**.

Tư tưởng không tự do thì không thể tự do thảo luận được. Mặc dầu không ai cấm tranh luận - các nhà lãnh đạo vẫn thường nói nên mở rộng tranh luận nhưng **trong thực tế thì sự thảo luận đã bị thủ tiêu từ gốc rễ**. Nghiên cứu hay nghị luận một vấn đề gì, nhiều người chỉ **nơm nớp sợ không khéo thì chệch ra ngoài đường lối tư tưởng chính thống độc tôn**. Đối với những người ấy, công tác học thuật trở thành trò xiếc leo dây. Con đường học thuật phải là con đường cái thên thang mọi người tự do đi lại, chứ không phải sợi dây căng của người làm xiếc. **Phải trừ bỏ những bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân để trả lại tự do cho học thuật**. Phải áp dụng chính sách "bách gia tranh minh" mà Đảng Cộng sản Trung Quốc thi hành đối với công tác nghiên cứu khoa học, cái chủ trương mà ông Lục Định Nhất đã giải thích rằng: "*Tự do suy nghĩ độc lập, tự do tranh luận, tự do sáng tác và tự do phê bình, tự do phát biểu ý kiến của mình*". Về điểm này tôi không thể nói gì hơn. Tôi chỉ xin nhấn mạnh rằng cái tự do chúng ta chủ trương đây, cũng như ý kiến của ông Lục Định Nhất, không phải là tự do theo lối tư sản, mà là tự do dân chủ trong nội bộ nhân dân. Giới trí thức Việt Nam đương chờ đợi một sự giải quyết mạnh bạo và căn bản.

(Trích *Giai phẩm mùa Thu* tập III năm 1956)^[5]

Trần Đức Thảo

Trần Đức Thảo, năm nay 45 tuổi là con cụ Trần Đức Tiến, một tiểu công chức tòng sự tại Sở Bưu điện Hà Nội. Lúc ông còn học ở trường Lycée Albert Sarraut, ông đã tỏ ra hết sức thông minh. Các thầy dạy ông, nhất là ông Ner đã kêu lên là không chấm nổi bài của ông. Ông đỗ tú tài triết học năm 1935, và năm sau **ông đỗ đầu trong kỳ thi vào trường Normale Supérieure** ở bên Pháp. Sau đó ông đỗ thạc sĩ về triết học và dạy ở Sorbonne.

Ở bên Pháp ông nghiên cứu thêm về triết học, xã hội học, viết nhiều bài trong các tạp chí văn học. Lúc đầu ông theo chủ nghĩa "Existentialisme" của Jean Paul Sartre, nhưng từ 1946 ông thiên về chủ nghĩa Mác, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, và viết báo đả kích ông Jean Paul Sartre. Ông này kiện ông tại toà, nhưng toà chưa xử, thì ông Thảo đáp tàu đi Mạc Tư Khoa, rồi thẳng đường về Bắc Việt (năm 1951).

Về đến nhà, ông bị giữ trong một khu rừng hẻo lánh trong chiến khu Việt Bắc và công tác người ta giao cho ông là dịch những truyền đơn dịch vận từ tiếng Việt sang tiếng Pháp. Nhà lãnh tụ Hồ Chí Minh bảo ông: "*Chú đọc sách vở ngoại quốc đã nhiều, nay chú mới về hãy nên học hỏi nhân dân trước đã*". Một phần vì quá nhàn rỗi một phần vì chán nản, nên mỗi ngày ông ngủ 18 giờ, chỉ thức để ăn và làm việc chừng 6 giờ.

Ông Trần Đức Thảo là **điển hình của một nhà trí thức say mê chủ nghĩa cộng sản** vì nghiên cứu chủ nghĩa ấy trên sách vở. **Sự say mê đó đã tiêu tan từ ngày ông bước chân về nước** và ngày nay **sau kinh nghiệm Cải cách ruộng đất ông đã hoàn toàn tỉnh ngộ**.

Bài ông viết sau đây phô bày tất cả sự đau xót của ông, tuy nhiên ông là người đầy thiện chí, nên ông còn đang cố gắng mang triết lý ra để sửa chữa những "sai lầm" hòng cứu vãn tình thế vì ông vẫn còn tia hy vọng trong đáy lòng là có thể thực hiện được cái lý thuyết cao siêu của ông Marx. Tuy vậy, giọng văn của ông cũng đầy một vẻ bức dọc không kém những người khác. Mặc dầu ông Thảo đã hi sinh địa vị cao quý ở Pháp để trở về nước tham gia kháng chiến, ngày nay ông **vẫn bị quy là phản động số một, tay sai của đế quốc**.

Nội dung xã hội và hình thức tự do

Vấn đề tự do và tự do cho ai, tự do đối với ai, tự do để làm gì.

Tự do của quảng đại quần chúng, đây là một nội dung chân chính mà chế độ ta thực hiện về căn bản, và có điều kiện để phát triển không ngừng. Nhưng đây tổ chức chúng ta, tuy xét về nội dung là dân chủ thực sự, nhưng lại bị lũng đoạn bởi những bệnh nặng nề: quan liêu, mệnh lệnh, giáo điều, bè phái, sùng bái cá nhân.

Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng tiến hành trong nội bộ nhân dân, bằng phê bình và tự phê bình, đặng tranh thủ cho mỗi công dân những điều kiện hoạt động chính đáng và cần thiết để góp phần vào nhiệm vụ chung, chống sự kìm hãm và lấn át của những phần tử lạc hậu: quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân ở mọi cấp lãnh đạo. Phải nói rõ ở mọi cấp lãnh đạo, vì nếu xét đến cá nhân thì những bệnh ấy còn khá phổ biến với mức tiến triển của xã hội ta bây giờ, nhưng có ở cương vị lãnh đạo thì nó mới có điều kiện để gây tai hại lớn cho nhân dân. Những sai lầm nghiêm trọng phạm phải trong Cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức^[1], kiến thiết kinh tế và văn hoá là những dẫn chứng hùng hồn. Những sai lầm ấy thì nhân dân ở mỗi địa phương và nhiều cán bộ cấp dưới, mỗi người trong phạm vi của mình, từ lâu đã trông thấy rõ, vì đã phải chịu đựng những tai hại gây ra cho bản thân mình hay chung quanh mình. Mà vì những sự việc ấy có tính chất phổ biến, vấn đề rút kinh nghiệm cũng không đến nỗi khó lắm.

Cụ thể như trong Cải cách ruộng đất, đặc biệt là đợt 4 và đợt 5, nhân dân đã có nhiều ý kiến xác đáng, dựa vào những bài học hiển nhiên của lịch sử Cách mạng Việt Nam, vào lý trí và đạo đức tự phát của người thường dân. Ví dụ như trước những nhận định từ trên đưa xuống về tình hình nông thôn, thói phồn lược lượng của địch và mặt sát cơ sở của ta, thì quần chúng và cán bộ cấp dưới đã có nhiều thắc mắc.

Do quá trình thực tế phản đế phản phong, tổ chức kháng chiến của ta tất nhiên là một tổ chức của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, và nếu có bao gồm một số phần tử phức tạp thì những phần tử ấy nói chung cũng đã được giáo dục ít hay nhiều trong thực tiễn đấu tranh, phục vụ nhân dân. Vậy cơ sở ta ở nông

thôn trước Cải cách ruộng đất cũng không thể nào xấu đến thế. Nó cần được cải tạo, nhưng không đến nỗi phải đả kích hàng loạt. Mà theo lý trí thông thường của người dân thì nếu thực sự tổ chức của ta đã bị lũng đoạn nghiêm trọng, thậm chí nếu tổ chức của địch lại "lồng vào tổ chức của ta" thì làm sao mà chúng ta lại kháng chiến thắng lợi? Đến cấp huyện và cấp tỉnh thì cái nội dung "chỉnh đốn tổ chức" lại càng quái gở, cuối cùng, theo tình cảm tự phát và thương yêu bạn đồng đội, không nói gì đến đạo đức và nhân sinh quan cách mạng, thì cũng không thể nào kết án cơ sở chiến đấu của ta một cách đơn giản, chung chung vô trách nhiệm và khinh con người đến mức ấy. Cụ thể ở mỗi địa phương mà đã đánh tràn lan, thì tính chất trái ngược, phản tình phản lý của các nhận định chung về tình hình địch và ta đã phát hiện ngay trong việc làm.

Nhưng về cơ cấu của bộ máy lãnh đạo có hướng một chiều, rất nặng về tổ chức và phương tiện đả thông, cưỡng bách, mà những ý kiến phê bình của nhân dân hay cấp dưới thì lại hoàn toàn để cho cấp trên quyết định có nên xét đến và có thảo luận hay không, cho nên những bệnh quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân trong tổ chức lãnh đạo đã có điều kiện khách quan để phát triển, đẩy mạnh phong trào đàn áp tư tưởng, phớt qua quy tắc dân chủ, biến những ý kiến chủ quan thành "lập trường" bất di bất dịch. Nhờ những điều kiện ấy mà những phần tử lạc hậu, bảo thủ, đã ngăn cản ý kiến của quần chúng, cản trở việc sửa chữa sai lầm, cho đến lúc tác hại lớn quá, cơ sở đã bị tổn thất nặng nề, chỉnh đốn tổ chức ở huyện và tỉnh phát triển theo một thứ chủ nghĩa *nông dân lưu manh hoá*. Rõ ràng những phần tử quan liêu bè phái đã lấy thành kiến của họ làm đường lối của lịch sử, biến những sai lầm của họ thành bánh xe vô tình của lịch sử. Một bộ máy hùng mạnh, xây dựng để diệt thù, đến lúc không thấy thù thì lại quay về bạn, lấy bạn làm thù mà đập phá bừa bãi.

Sai lầm trong Cải cách ruộng đất và Chỉnh đốn tổ chức là một trường hợp điển hình, nhưng thực ra thì trong mọi vấn đề khác như kiến thiết kinh tế và văn hoá, cũng đã phải chờ cho có tai hạn lớn lao, đồng thời cũng có ánh sáng của Đại hội XX phát động phong trào tự do dân chủ, mới bắt đầu rút bài học kinh nghiệm. Rõ ràng rằng phương pháp phê bình thông thường trong nội bộ tổ chức không đủ để sửa sai kịp thời những sai lầm hết sức quan trọng. Còn những sai lầm tương đối nhẹ hơn hoặc tác hại âm thầm hơn thì tất nhiên lại càng dễ xúy xoá.

Cần phải có sự xây dựng tích cực của nhân dân mới ngăn ngừa được ảnh hưởng của những phần tử bảo thủ, lạc hậu, những ông quan liêu, những ông sĩ diện, những ông bè phái luôn luôn cản trở đường lối quần chúng của Đảng. Nhưng vì chúng ta còn thiếu tập quán tự do, việc phê bình công khai tổ chức lãnh đạo thường dễ gây thắc mắc. Dù nội dung phê bình có đúng chăng nữa, dù kinh nghiệm có cho hay rằng không đặt vấn đề trước quần chúng thì không thể nào giải quyết kịp thời, nhiều anh em vẫn chỉ chú trọng nhận xét về "thái độ", truy nguyên tư tưởng: **thiếu tin tưởng, bất mãn, tự do tư sản, thoát ly lãnh đạo, thậm chí là bôi nhọ chế độ**, "để cho địch lợi dụng!". Những anh em ấy không thấy rằng nhân dân được sự lãnh đạo của Đảng thì Đảng cũng phải được sự xây dựng của nhân dân, miễn là cuối cùng thì nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng. Mà nếu trong lời phê bình có phần "bất mãn", thì có cái bất mãn ấy mới sửa chữa được sai lầm, có cái bất mãn ấy thì lãnh đạo mới thoả mãn được nhân dân.

Lãnh đạo theo đường lối quần chúng không phải chỉ là ngồi trên mà "tìm hiểu quần chúng". Vì như thế vẫn còn là tự mình đặt trên nhân dân, mà người lãnh đạo không có quyền tự đặt mình trên nhân dân. Kinh nghiệm Cải cách ruộng đất là một bằng chứng điển hình. Không công tác nào đã tập trung chùng ấy phương tiện đả thông và cưỡng bách, bộ máy tổ chức được rèn giữa như một động cơ hiện đại kiên cố, nhưng **cũng vì thế mà không nghe thấy ý kiến phê bình của nhân dân rồi đi đến chỗ làm ngược hẳn đường lối chính sách cách mạng, tấn công bừa bãi, phá huỷ cơ sở**. Chính lúc Trung ương tin tưởng rằng nhờ tổ chức chặt chẽ mà nắm được hết thì biện chứng pháp của lịch sử đã quay lại vấn đề: tổ chức thoát ly quần chúng, lãnh đạo rất yếu, chỉ đạo lung tung.

Chúng ta có thể nhận định: **vấn đề tự do nhân dân miền Bắc hiện nay cụ thể trước mắt là tự do đối với những phần tử lạc hậu, bảo thủ, quan liêu, giáo điều, bè phái sùng bái cá nhân** nằm ở mọi cấp lãnh đạo mà cản trở sự phát triển của chế độ dân chủ nhân dân, làm lệch công tác lãnh đạo của Đảng, đã gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng cho tổ chức nói chung là kim hãm công cuộc kiến thiết miền Bắc, tranh thủ miền Nam. Nhiệm vụ chống những phần tử ấy căn bản là nhiệm vụ đấu tranh với bạn, tiến hành bằng phê bình và tự phê bình.

Trong bản tham luận đọc trước Đại hội thứ VIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng chí Đặng Tiểu Bình, hiện giờ Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nói: "Đảng không có quyền vượt lên trên quần chúng

nhân dân, tức là Đảng không có quyền ban ơn, cưỡng bách, mệnh lệnh đối với quần chúng nhân dân, Đảng không có quyền xưng vương xưng bá trên đầu nhân dân".

(Trích *Giai phẩm mùa Đông* tập I, 1956)

*

Nỗ lực phát triển tự do dân chủ

Trước hết, chúng ta phải nhận định rõ ý nghĩa và nội dung của phong trào tự do dân chủ đang phát triển trong nhân dân. Căn bản nó là phong trào quốc tế, do Đại hội Đảng XX của Đảng Cộng sản Liên Xô phát động, và đang lan tràn rầm rộ trên khắp thế giới.

... Nhân dân Việt Nam với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu bè phái, sùng bái cá nhân, chính là thực hiện đường lối cách mạng của Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, do Đảng Lao động Việt Nam truyền đạt.

... Có anh em lo rằng với tự do dân chủ được phát triển, giai cấp tư sản sẽ “ngóc đầu” lên. Chính như thế là đánh lạc vấn đề. Từ ngày hoà bình trở lại, chúng ta mở rộng phạm vi kinh doanh tư sản, chúng ta hô hào họ đầu tư; như thế họ cũng đã được thoả mãn một phần khá, mà họ cũng không có đủ sức để làm gì khác. Những người có vấn đề phê bình là những người lao động trí óc và lao động chân tay, phục vụ nhân dân và trung thành với Đảng, nhưng chưa được điều kiện để phát huy khả năng và phục vụ có kết quả, thậm chí còn bị kìm hãm, chà đạp bởi những phần tử quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân... Cái tự do mà họ muốn phát triển là **tự do của toàn dân phê bình lãnh đạo**, vì lãnh đạo chính là lãnh đạo của mình, mà có phê bình thì mới xây dựng được một tổ chức hợp lý, bảo đảm những điều kiện cần thiết để mọi công tác được kết quả tốt, để mỗi công dân được góp phần vào nhiệm vụ chung. Cái tự do ấy là quyền của người công dân, nó được hoàn toàn công nhận và bảo đảm trong chế độ ta... **Chúng ta phải nỗ lực mở rộng dân chủ, phát triển phê bình trong nhân dân**. Đảng đã chỉ đường vạch lối, nhưng không thể làm thay: Tự do không phải là cái gì có thể ban ơn.

Trong nhiệm vụ thực hiện phương châm của Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, đảng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, hưởng ứng phong trào phát triển tự do dân chủ trong những nước dân chủ nhân dân anh em, người trí thức Việt Nam có phần trách nhiệm quan trọng. Người trí thức hoạt động văn hoá, cần tự do như khí trời để thở. Có tự do mới đẩy mạnh được sáng tác văn nghệ nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật. Phát triển tự do là nhu cầu thiết thân đồng thời cũng là nhiệm vụ số 1 của người trí thức cũng như của toàn dân.

Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô đã bóc trần những kết quả tai hại của tác phong lãnh đạo vi phạm hình thức tự do.

... Riêng trong công tác văn hoá, một số bộ phận nghiên cứu sáng tác như bộ phận khoa học xã hội, theo báo cáo của đồng chí Mi-cai-an, đã bị hầu như tê liệt...

Hình thức tự do là *tự do cá nhân*... Cá nhân phục tùng tập thể, nhưng tập thể cũng phải có cá nhân xây dựng và hình thức tự do trong phạm vi pháp lý nhân dân là điều kiện để mỗi cá nhân góp phần thực sự xây dựng tập thể. Xét đến tình hình thế giới mới đây, lý tưởng tự do cá nhân lại là lý tưởng của những ngày tiến tới, lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản bây giờ đang bắt đầu trở thành một thực tế lịch sử ở Liên Xô.

Những nghị quyết lịch sử của Đại hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến các nước dân chủ nhân dân anh em và phong trào công nhân và nhân dân thế giới. Nước ta không thể nào đứng riêng: chúng ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin đã gạt rửa những nét xấu của đời Stalin, với nội dung chân chính xây dựng trên kinh nghiệm kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, trong ấy dưới hình thức này hay hình thức khác, nhiệm vụ của vô sản chuyên chính là phát triển tự do cá nhân.

(Trích báo Nhân văn số 3 ra ngày 15 tháng 10 năm 1956) ^[1]

^[1]Đính chính: Trong cuốn Tâm trạng giới văn nghệ ở miền Bắc xuất bản đầu năm 1957 chúng tôi nhầm Châm Văn Biếm là bút hiệu của Nguyễn Hữu Đang. Vậy xin đính chính lại là của Như Mai - Mạc Đình.

^[2]Phiên âm chữ Mikoyan

^[3]Tên một tờ báo

^[4]Sử gia Việt cộng là ông Trần Huy Liệu có viết một bài báo giải thích rằng: xã hội Việt Nam bắt đầu hình thành từ năm 1930 là năm Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Ông Đào Duy Anh phản đối lý thuyết đó nên ông viết cuốn Vấn đề hình thành xã hội Việt Nam, trong đó ông bác thuyết của ông Liệu và chủ trương rằng xã hội Việt Nam đã hình thành từ thời Bắc thuộc.

^[5]Bài trích trong sách này thiếu nhiều đoạn. Xem toàn văn trong Giai phẩm mùa Thu tập III (talawas).

^[6]“Chỉnh đốn tổ chức” là một danh từ mới thay thế cho danh từ “thanh trừng” trong nội bộ Đảng và trong chính quyền.

^[7]Xem toàn văn bài viết trong Nhân văn số 3, bản trích trong sách này không đầy đủ (talawas).